

ĐỀ CƯƠNG MÔN KINH TẾ VĨ MÔ I

THỜI GIAN 45 T

1. Tên môn học: **KINH TẾ VĨ MÔ I**
2. Giảng viên : **Trần Thị Bích Dung**
3. Bậc đào tạo: **ĐẠI HỌC** Hệ đào tạo: **CHÍNH QUI** Khóa: **4. Thời lượng: 3 tín chỉ**
5. Điều kiện tiên quyết:

Tiếp thu kiến thức môn học này sẽ thuận lợi hơn nếu sinh viên được trang bị các môn học như Toán cao cấp, Kinh tế vi mô I.

6. Mô tả môn học:

Kinh tế học vĩ mô là một môn học nghiên cứu nền kinh tế trên bình diện tổng thể, bao gồm việc mô tả và đo lường các biến số kinh tế vĩ mô như tổng sản phẩm quốc nội, giá cả và lạm phát, việc làm và tình trạng thất nghiệp, tổng tiêu dùng, đầu tư, chi tiêu của chính phủ và thuế, cung cầu tiền, lãi suất, thâm hụt/thặng dư thương mại, cán cân thanh toán và tỷ giá... Việc xây dựng các mô hình kinh tế đơn giản sẽ giúp chúng ta giải thích các mối quan hệ giữa các biến số này. Trên cơ sở đó, chúng ta sẽ nghiên cứu những biến động kinh tế trong ngắn hạn, các vấn đề của chu kỳ kinh tế, các cú sốc phía cung và phía cầu, và vai trò của các chính sách ổn định hóa như chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ.

Các vấn đề kinh tế vĩ mô ngày càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Chúng bao gồm các liên hệ mang tính toàn cầu và khu vực chứ không chỉ giới hạn trong phạm vi hạn hẹp của một nền kinh tế riêng lẻ, và đóng vai trò quan trọng trong đời sống của các cá nhân, doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước, các quá trình chính trị và quan hệ quốc tế. Do vậy, kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở sẽ được giới thiệu đến sinh viên bao gồm cán cân thanh toán, các cơ chế tỷ giá và các vấn đề lưu chuyển dòng vốn quốc tế.

Môn học này cũng giúp chúng ta tìm hiểu về tăng trưởng kinh tế và phân tích các nguồn tăng trưởng kinh tế và bài học kinh nghiệm của các nước và các khu vực khác nhau trên thế giới. Như sẽ được đề cập ở phần mục tiêu, các bình luận về chính sách và một phần của Kinh tế Vĩ mô Quốc tế sẽ được giới thiệu sau khi chúng ta có được toàn bộ bức tranh của môn học thông qua các tình huống và thông tin thời sự được cập nhật thường xuyên qua từng bài giảng và thảo luận trên lớp.

7. Mục tiêu:

- Môn *Kinh tế vĩ mô I* được thiết kế nhằm cung cấp *kiến thức cơ bản, kỹ năng đánh giá và phân tích* các hiện tượng và các sự kiện kinh tế vĩ mô, góp phần *cải thiện mức độ hiểu biết* của sinh viên đối với sự vận hành của nền kinh tế và thực thi các chính sách kinh tế vĩ mô ở các nước đang phát triển, và làm *cơ sở cho việc phân tích các vấn đề có liên quan trong các môn học ứng dụng sau này*. Một cách cụ thể, môn học này được thiết kế nhằm vào các mục tiêu sau đây:
- Giới thiệu các khái niệm, kỹ thuật và cách thức đo lường các hoạt động của nền kinh tế.
 - Giúp sinh viên hiểu được các vấn đề và các hoạt động của nền kinh tế vĩ mô cũng như mối liên hệ giữa chúng thông qua các lý thuyết và mô hình cơ bản.

- Hiểu và phân tích được bản chất của các trục trặc kinh tế vĩ mô và cách thức giải thích chúng.
- Đánh giá và phân tích cách thức các chính sách tài khóa và tiền tệ được sử dụng nhằm góp phần giảm bớt các biến động có tính chu kỳ.
- Hiểu được các mối quan hệ kinh tế vĩ mô cơ bản của nền kinh tế mở, giao thương thương mại và tác động của các dòng vốn quốc tế.
- Nhận biết tầm quan trọng của các yếu tố góp phần vào thành quả tăng trưởng kinh tế dài hạn đương đại.

8. Phương pháp giảng dạy :

- Các bài giảng trên lớp sẽ được triển khai theo lịch trình, theo đó giảng viên sẽ giải thích, hướng dẫn các vấn đề lý thuyết, các bằng chứng thực nghiệm có kết hợp với các bài tập và tình huống thực hành.
- Để quá trình giảng dạy và học tập mang tính tương tác cao và hiệu quả, sinh viên luôn được khuyến khích đặt câu hỏi, nêu các vấn đề lý thuyết hay thực tế cần được làm rõ ngay trên lớp.
- Ngoài ra, sinh viên còn được khuyến khích mang đến lớp các vấn đề thời sự trong nước và quốc tế có liên quan từ tin tức và báo chí để cùng chia sẻ và thảo luận.

9. Đánh giá:

Sinh viên được yêu cầu tham dự đầy đủ các buổi học, đọc kỹ tài liệu trước khi lên lớp, tích cực tham gia thảo luận trong và ngoài lớp học, hoàn thành tất cả những nhiệm vụ được giao đúng hạn, và tham gia đầy đủ các kỳ kiểm tra.

Điểm

Điểm của môn học sẽ được tính theo trọng số sau đây

- Quá trình (*bài tập, làm việc nhóm, thảo luận, kiểm tra giữa kỳ*): 30%
- Kiểm tra cuối khóa: 70%
- **Tổng cộng :** **100% = 10 điểm**

10. Tài liệu:

+ Kinh tế học tập 2 của David Begg, Stanley Fischer và Rudiger Dornbusch. Tái bản lần thứ tám của Nhà xuất bản Mc Graw Hill, bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Thống kê, năm 2009.

+ Kinh tế học tập 2 của N. Gregory Mankiw, bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Thống kê, năm 2003.

+ Kinh tế học tập 2 của Paul A Samuelson và William D. Nordhalls, tái bản lần thứ nhất, bản dịch của nhà xuất bản Thống kê, năm 2002.

+ Kinh tế học vĩ mô của Robert J. Gordon, bản dịch tiếng Việt của nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật Hà Nội 1994.

+ Sách và đề cương bài giảng của giảng viên :

1.Lý thuyết Kinh tế vĩ mô, 2009, TS Nguyễn Như Ý & ThS Trần Thị Bích Dung

2. Tóm tắt, bài tập, trắc nghiệm Kinh tế vĩ mô, 2009, TS Nguyễn Như Ý & ThS Trần Thị Bích Dung, ThS Lâm Mạnh Hà, ThS Trần Bá Thọ

Các trang web hữu ích:

Sinh viên cần làm quen với trang web với rất nhiều thông tin và vấn đề kinh tế vĩ mô sau đây:

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: <http://www.sbv.gov.vn> ;
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam: <http://www.mpi.gov.vn>;
3. Bộ Tài chính Việt Nam: <http://www.mof.gov.vn>;
4. Quỹ Tiền tệ Quốc tế: www.imf.org;
5. Tổng cục thống kê: gso.gov.vn

Bên cạnh đó, cũng cần như duy trì việc theo dõi tin tức kinh tế và tài chính trong suốt học kỳ, đặc biệt là các tin tức và sự kiện liên quan đến nền kinh tế vĩ mô và chính sách kinh tế vĩ mô Việt Nam và thế giới.

Tóm tắt bài giảng có thể tìm thấy trên trang web của *Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright*, Học liệu mở FETP OCW (www.fetp.edu.vn), môn Macroeconomics qua các năm.

11. Nội dung môn học (lịch giảng dạy; các chương, phần; thời lượng cho mỗi chương, phần):

Ngày (số tiết)	Nội dung giảng dạy (tên chương, phần, phương pháp giảng dạy)	Tài liệu đọc (chương, phần)	Chuẩn bị của sinh viên (bài tập, thuyết trình, giải quyết tình huống...)	Ghi chú
Ngày 1 (4tiết)	<u>Chương 1</u> Tổng quan về kinh tế vĩ mô			
Ngày 2 (4tiết)	<u>Chương 1</u> (tt) <u>Chương 2</u> Cách tính sản lượng quốc gia			
Ngày 3 (4 tiết)	<u>Chương 2</u> (tt)			
Ngày 4 (4 tiết)	<u>Chương 3</u> Lý thuyết xác định sản lượng quốc gia			
Ngày 5 (4 tiết)	<u>Chương 3</u> (tt) <u>Chương 4</u> Tổng cầu , chính sách tài khóa và CS ngoại thương			

Ngày 6 (4 tiết)	<u>Chương 4</u> (tt) <u>Chương 5</u> :Tiền tệ, ngân hàng và chính sách tiền tệ			
Ngày 7 (4tiết)	<u>Chương 5</u> : (tt) <u>Chương 6</u> Mô hình IS-LM			
Ngày 8 (4tiết)	<u>Chương 6</u> : (tt)			
Ngày 9 (4 tiết)	<u>Chương 7</u> Lạm phát và thất nghiệp			
Ngày 10 (4 tiết)	<u>Chương 8</u> : Kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở			
Ngày 11 (4tiết)	<u>Chương 8</u> : (tt) HỆ THỐNG – ÔN TẬP – GIẢI ĐÁP THẮC MẮC			

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ VĨ MÔ

- o Mục tiêu của chương là giới thiệu tổng quan về kinh tế vĩ mô: đưa ra các vấn đề kinh tế vĩ mô trọng tâm cần giải quyết, xác định các mục tiêu vĩ mô cơ bản cần đạt được bằng các công cụ chính sách kinh tế vĩ mô; giải thích xu hướng sản lượng tăng trong dài hạn và tại sao những nhà làm chính sách nỗ lực giảm biên độ dao động chu kỳ? Ngoài ra chương này cũng nêu hai công cụ cơ bản để phân tích kinh tế vĩ mô là tổng cung và tổng cầu.

I. Nguồn gốc và đối tượng nghiên cứu của kinh tế vĩ mô

1. Nguồn gốc của kinh tế vĩ mô
2. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế vĩ mô
- (3. Phân biệt giữa kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô)

II. Mục tiêu của kinh tế vĩ mô

1. Mục tiêu: Sản lượng quốc gia thực ngang bằng mức sản lượng tiềm năng
2. Mục tiêu : Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững
3. Mục tiêu: Tạo đầy đủ công ăn việc làm hay không tỷ lệ thất nghiệp ở mức tự nhiên
4. Mục tiêu: Mức giá chung ổn định hay tỷ lệ lạm phát vừa phải
5. Mục tiêu: Tỷ giá hối đoái ổn định, cán cân thanh toán thuận lợi

III Các công cụ điều tiết vĩ mô

1. Chính sách tài khóa
2. Chính sách tiền tệ
3. Chính sách ngoại thương
4. Chính sách thu nhập.

IV. Tổng cung và tổng cầu

- 1.. Tổng cung
2. Tổng cầu
3. Sự cân bằng tổng cung- tổng cầu
- (4. Sự thay đổi trạng thái cân bằng)

CHƯƠNG 2. CÁCH TÍNH SẢN LƯỢNG QUỐC GIA.

Mục tiêu chương này đưa ra các phương pháp đo lường kết quả hoạt động của nền kinh tế thông qua việc phân tích sơ đồ chu chuyển kinh tế. Cách sử dụng thành quả đạt được cũng như cách phân phối thành quả cho các thành phần tham gia vào nền kinh tế như thế nào, thể hiện qua các chỉ tiêu trong hệ thống tài khoản quốc gia.

I. Các vấn đề cơ bản

1. Quan điểm về sản xuất.
2. Các chỉ tiêu đo lường sản lượng quốc gia.
3. Vấn đề giá cả.

II. Phương pháp tính GDP danh nghĩa theo giá thị trường

1. Định nghĩa GDP.
2. Tính GDP trong mô hình đơn giản
3. Tính GDP trong mô hình đóng có chính phủ
4. Tính GDP trong mô hình kinh tế mở.

III. Tính GNP và các chỉ tiêu khác.

1. Định nghĩa GNP.
2. Tính GNP từ GDP
3. Tính NNP, NI, PI, DI.
4. Chỉ tiêu NEW.

IV. Các đồng nhất thức vĩ mô căn bản

1. Trong mô hình kinh tế đơn giản.

2. Trong mô hình kinh tế đóng có chính phủ
3. Trong mô hình kinh tế mở.

CHƯƠNG 3. LÝ THUYẾT XÁC ĐỊNH SẢN LƯỢNG CÂN BẰNG QUỐC GIA

Mục tiêu chương này là xác định các thành phần của tổng cầu, phân tích các nhân tố tác động đến các thành phần này và xây dựng mối quan hệ giữa chúng. Tìm hiểu cách thức để nền kinh tế đạt được trạng thái cân bằng, cách điều chỉnh khi xuất hiện các cú sốc và cuối cùng là lý giải nghịch lý của tiết kiệm

Để dễ dàng tiếp cận các vấn đề kinh tế vĩ mô vốn phức tạp, chúng ta sẽ sử dụng mô hình nền kinh tế đơn giản chỉ có 2 khu vực để phân tích: hộ gia đình và doanh nghiệp

I. Tổng cầu trong mô hình kinh tế đơn giản

1. Nhu cầu tiêu dùng và tiết kiệm
 - Các nhân tố tác động
 - Hàm tiêu dùng: $C = f(Y_d)$
 - Hàm tiết kiệm: $S = f(Y_d)$
2. Nhu cầu đầu tư
 - Các nhân tố tác động
 - Hàm đầu tư: $I = f(Y)$
3. Hàm tổng cầu dự kiến hay tổng chi tiêu dự kiến

II. Xác định điểm cân bằng sản lượng quốc gia

1. Các lý thuyết
 - a. Trường phái cổ điển
 - b. Trường phái Keynes
2. Xác định mức sản lượng quốc gia cân bằng
 - a. Dựa vào mối quan hệ giữa tổng cầu và tổng cung
 - b. Dựa vào mối quan hệ giữa tiết kiệm và đầu tư
3. Phân biệt chỉ tiêu “dự kiến” và “thực tế”

III. Mô hình số nhân.

1. Khái niệm về số nhân
2. Công thức tính số nhân.
3. Nghịch lý về tiết kiệm

CHƯƠNG 4. TỔNG CẦU, CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA VÀ NGOẠI THƯƠNG

Mục tiêu nghiên cứu

Trong chương này, chúng ta cần nắm được những vấn đề sau: Chính sách tài khóa và tác động của chính sách này đến tổng cầu, Số nhân chi tiêu chính phủ, Các nhân tố ổn định tự động nền kinh tế, Ngân sách, thâm hụt ngân sách, và nợ quốc gia, Những hạn chế của chính sách tài khóa chủ động, Tác động của ngoại thương đến thu nhập

I. Xác định sản lượng cân bằng trong mô hình kinh tế đóng có chính phủ.

1. Hàm số G, T.
2. Xác định sản lượng cân bằng bằng các phương pháp
3. Số nhân.

II. Xác định sản lượng cân bằng trong mô hình kinh tế mở

1. Hàm số X, M.
2. Xác định sản lượng cân bằng bằng các phương pháp
3. Số nhân tổng cầu và các số nhân cá biệt

III. Chính sách tài khóa.

1. Mục tiêu
2. Các công cụ của CSTK
3. Nguyên tắc thực hiện CSTK
4. Định lượng cho CSTK
5. Các nhân tố ổn định tự động nền kinh tế.
6. Chính sách tài khóa và vấn đề thâm hụt ngân sách.
7. Chính sách tài khóa trong thực tiễn.

IV. Chính sách ngoại thương.

1. Mục tiêu
2. Các công cụ của CSNT
3. Chính sách gia tăng xuất khẩu.
4. Chính sách hạn chế nhập khẩu

CHƯƠNG 5: TIỀN TỆ, NGÂN HÀNG VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

Trong chương này, chúng ta nắm những vấn đề sau : Tiền và các chức năng của tiền, vai trò của Ngân hàng Trung ương, cách tạo tiền của các ngân hàng thương mại. Tìm hiểu sự cân bằng trên thị trường tài chính và tiền tệ, các mục tiêu và công cụ của chính sách tiền tệ và nguyên tắc thực hiện chính sách tiền tệ

I. Tiền tệ và hoạt động của ngân hàng

1. Tiền tệ:

- a. Khái niệm
- b. Các hình thái của tiền
- c. Các chức năng của tiền
- d. Khối tiền tệ

2. Hoạt động của ngân hàng

Ngân hàng trung ương

Ngân hàng trung gian

3. Cách tạo tiền và phá hủy tiền qua ngân hàng trung gian

4. Số nhân tiền tệ

II. Thị trường tiền tệ

1. Cung tiền
2. Cầu tiền
3. Sự cân bằng trên thị trường tiền tệ
4. Hàm đầu tư theo lãi suất: $I = f(r)$

III. Chính sách tiền tệ

1. Mục tiêu
2. Công cụ
3. Nguyên tắc thực hiện
4. Định lượng cho chính sách tiền tệ
5. Những hạn chế của chính sách tiền tệ trong thực tiễn

CHƯƠNG 6. MÔ HÌNH IS-LM

Mục tiêu của chương này là dùng mô hình IS-LM để mô tả mối quan hệ mật thiết và sự tương tác giữa thị trường hàng hoá và thị trường tiền tệ, đồng thời xác định sản lượng và lãi suất cân bằng trên cả 2 thị trường hàng hoá và tiền tệ. Qua mô hình IS-LM, giúp chúng ta đánh giá tác động thực sự của chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ đến nền kinh tế

I. Thị trường hàng hoá và đường IS

1. Khái niệm
2. Sự hình thành đường IS
3. Phương trình đường IS: $Y = f(r)$
4. Sự dịch chuyển đường IS

II. Thị trường tiền tệ và đường LM

1. Khái niệm
2. Sự hình thành đường LM
3. Phương trình đường LM: $r = f(Y)$
4. Sự dịch chuyển đường LM

III. Tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô

1. Sự cân bằng đồng thời trên thị trường hàng hoá và thị trường tiền tệ
2. Tác động của chính sách tài khoá
3. Tác động của chính sách tiền tệ
4. Tác động phối hợp của chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ

CHƯƠNG 7. LẠM PHÁT VÀ THẤT NGHIỆP

Mục tiêu chương này là tìm hiểu nguyên nhân gây ra lạm phát, phân biệt tác động của từng loại lạm phát, đồng thời đưa ra các biện pháp để kiềm chế lạm phát. Thứ hai là tìm hiểu những nguyên nhân gây ra thất nghiệp và tác hại của nó. Cuối cùng xem xét mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn và dài hạn.

I. Lạm phát

1. Khái niệm, cách tính
2. Phân loại lạm phát
3. Nguyên nhân gây ra lạm phát
 - a. Lạm phát do cầu (hay lạm phát do cầu kéo)
 - b. Lạm phát do cung (hay lạm phát do chi phí đẩy)
 - c. Lạm phát theo thuyết số lượng tiền tệ
4. Tác động của lạm phát
5. Biện pháp giảm lạm phát

II. Thất nghiệp

1. Khái niệm
2. Phân loại thất nghiệp

3. Tác hại của thất nghiệp

III. Môi quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp

1. Đường cong Phillips ngắn hạn (SP)

2. Đường cong Phillips dài hạn (LP)

CHƯƠNG 8. PHÂN TÍCH KINH TẾ VĨ MÔ TRONG NỀN KINH TẾ MỞ

Chương này nghiên cứu các vấn đề có liên quan và tác động đến hoạt động kinh tế của nền kinh tế mở như: thị trường ngoại hối, tỷ giá hối đoái danh nghĩa và tỷ giá hối đoái thực, các cơ chế tỷ giá khác nhau đã được áp dụng. Sau cùng phân tích tác động của từng chính sách kinh tế vĩ mô trong từng cơ chế tỷ giá đến sản lượng và công ăn việc làm trong mỗi nền kinh tế như thế nào.

I. Thị trường ngoại hối

1. Các khái niệm

(thị trường ngoại hối, tỷ giá hối đoái danh nghĩa, tỷ giá hối đoái cân bằng)

2. Các hệ thống tỷ giá hối đoái

a. Tỷ giá hối đoái thả nổi hoàn toàn

b. Tỷ giá hối đoái cố định

c. Tỷ giá hối đoái thả nổi có quản lý (thả nổi không hoàn toàn)

3. Tỷ giá hối đoái thực

4. Tỷ giá cân bằng sức mua (PPP)

II. Cán cân thanh toán

1. Khái niệm

2. Tài khoản vãng lai (CA)

3. Tài khoản vốn (K hay KA)

4. Sai số thống kê (EO) (hạng mục cân đối)

5. Khoản tài trợ chính thức (OF) (tài khoản bù trừ)

6. Đường BP

a. Khái niệm

b. Sự hình thành đường BP

c. Phương trình đường BP

d. Sự dịch chuyển đường BP

III. Tác động của các chính sách vĩ mô

1. Cân bằng bên trong và bên ngoài

2. Tác động của chính sách tài khoá trong nền kinh tế nhỏ, mở và vốn tự do lưu chuyển:

a. Trong cơ chế tỷ giá thả nổi

b. Trong cơ chế tỷ giá cố định

3. Tác động của chính sách tiền tệ trong nền kinh tế nhỏ, mở và vốn tự do lưu chuyển:

a. Trong cơ chế tỷ giá thả nổi

b. Trong cơ chế tỷ giá cố định

4. Tác động của chính sách phá giá và nâng giá nội tệ

